

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2020/DS-PT  
Ngày: 16 - 9 - 2020  
V/v Yêu cầu công khai xin lỗi;  
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo  
hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Tô Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công khai xin lỗi; yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1100/2019/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3339/2020/QĐPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Vũ Mạnh NĐ, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: 331 Đường R, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Công ty BĐ;

Địa chỉ: Số 167 Trường Chinh, Phường 12, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phụng C, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 4.10 Chung cư Thanh Niên, Phường 14, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 0509/UQ-NMH ngày 05/9/2017)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị Hồng NLQ1 (vắng mặt);

Địa chỉ: 12372 Delta 3t Garden Grove, 92840 California, USA

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh NĐ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 331 Đường R, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(Hợp đồng ủy quyền ngày 15/8/2017, công chứng số 032766 quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐGD của Phòng công chứng số 4)

2. Ban quản trị Chung cư S;

Địa chỉ: Số 126 đường H1, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công K – Trưởng Ban quản trị chung cư (vắng mặt).

Địa chỉ: Căn hộ 25.03A, Chung cư S – Số 126, đường H1, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Đình NLQ2 (vắng mặt);

Địa chỉ: Căn hộ 17.04B Chung cư S – Số 126, đường H1, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là ông Vũ Mạnh NĐ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản làm việc và các biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải – ông Vũ Mạnh NĐ là nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Hồng NLQ1 trình bày:*

Công ty BĐ (sau đây gọi tắt là Công ty BĐ) đã không thực hiện đúng các điều khoản của Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư năm 2008 (sau đây gọi tắt là Quy chế) và Hợp đồng cung cấp dịch vụ pháp lý và vận hành Chung cư S có hiệu lực từ ngày 16/4/2013 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến điều tra vụ việc mất cắp tài sản của gia đình ông tại căn hộ số 29.03A – Chung cư S được phát hiện vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 11/3/2015. Cụ thể:

- Công ty BÐ không thực hiện ngay việc ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại cho người sử dụng nhà chung cư và không lập tức cử người có năng lực và có trách nhiệm đến trích xuất dữ liệu của hệ thống camera an ninh dẫn đến hậu quả là ghi sai và thiếu nhiều dữ liệu (cung cấp tầng 30A thay vì tầng 29A; khi cung cấp đúng tầng 29A thì lại bị thiếu nhiều dữ liệu các ngày 5, 6, 7, 11/3/2015). Điều này vi phạm Điều 16 của Quy chế và Điều 1.1 của Hợp đồng;

- Công ty BÐ từ chối cung cấp dữ liệu camera an ninh đặt trong 03 thang máy của tháp A (nơi kẻ gian có thể đã sử dụng để lên tầng 29A), và của thẻ từ thứ 5 (là dữ liệu giúp xác định mức độ, thời gian mà đối tượng sử dụng thẻ từ). Điều này vi phạm khoản 1.b Điều 21 và khoản 1 Điều 22 của Quy chế.

Các vi phạm nêu trên của Công ty BÐ dẫn đến hậu quả là vụ mất cắp nghiêm trọng (trị giá 850 triệu đồng) tại căn hộ của gia đình nguyên đơn và cho đến nay vẫn chưa xác định được thủ phạm.

Tại thời điểm mất cắp tài sản, Công ty BÐ đã từ chối cung cấp dữ liệu an ninh, nguyên đơn có đăng ký sử dụng thẻ ra vào chung cư mang tên Vũ Mạnh ND. Việc đăng ký thẻ từ có từ năm 2013 do Công ty cấp sau khi thu phí. Vì căn hộ này đã bán nên toàn bộ thẻ từ đã trả lại Công ty.

Về tạm trú, nguyên đơn có văn bản xác minh của Công an Phường 12, Quận 5 tính từ năm 2013 đến thời điểm xảy ra mất cắp.

Về Quyết định không khởi tố của Công an Quận 5, nguyên đơn đã khiếu nại. Hiện tại, đang chờ giải quyết khiếu nại của Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Về lời trình bày của Công ty BÐ cho rằng lý do camera không ghi được dữ liệu trong tháng 4 và không có dữ liệu thẻ từ cũng như dữ liệu camera hành lang của ngày 05 đến 08/3/2015 là không chính xác vì thực tế hệ thống camera đang hoạt động bình thường. Việc bảo trì hệ thống camera an ninh và thẻ từ là trách nhiệm của Ban Quản trị chung cư và Công ty.

Nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết các vấn đề sau đây:

- Buộc Công ty BÐ gửi thư xin lỗi gia đình nguyên đơn (nguyên đơn và bà Vũ Thị Hồng NLQ1) và dán thông báo tại bảng thông tin chung của chung cư trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có quyết định của Tòa án;

- Buộc Công ty BÐ cung cấp cho nguyên đơn dữ liệu đầy đủ và chính xác từ camera an ninh đặt trong 03 thang máy của tháp A từ ngày 08 đến 11/3/2015, dữ liệu từ camera an ninh đặt tại hành lang tầng 29 của tháp A từ ngày 05 đến 11/3/2015 và dữ liệu của thẻ từ đi thang máy của các chủ sử dụng căn hộ 29.03A của chung cư S từ ngày 11/3/2014 đến 11/3/2015.

*Bị đơn – Công ty BD trình bày:*

Công ty BD không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì các lý do:

- Về tố tụng: Ông Vũ Mạnh ND không có quyền khởi kiện vụ án vì quyền và lợi ích hợp pháp không bị xâm phạm, tài sản bị mất là của bà Vũ Thị Hồng NLQ1, không phải của ông ND. Bà NLQ1 đã khởi kiện vụ việc này trong vụ án khác và đã có bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về nội dung:

+ Đối với yêu cầu buộc Công ty BD gửi thư xin lỗi ông ND: Ông Vũ Mạnh ND không có giấy tờ nào chứng minh được có đăng ký cư trú thường xuyên tại căn hộ 29.03A, chung cư S. Ông ND và bà Vũ Thị Hồng NLQ1 tự ý thỏa thuận việc cho mượn căn hộ để ông ND sử dụng. Trong giao dịch đóng phí quản lý cũng thể hiện là tên của bà Vũ Thị Hồng NLQ1, không có tên ông Vũ Mạnh ND. Việc mất cắp tài sản có giá trị 850 triệu đồng của bà NLQ1 hiện nay vẫn chưa chứng minh được nguồn gốc tài sản và tài sản đó có để trong căn hộ hay không. Cơ quan Công an qua quá trình điều tra cũng chưa có kết luận nào về số tài sản bị mất cắp như khai báo. Do vậy, Công ty BD không có lỗi theo đơn khởi kiện và không có trách nhiệm về tài sản cá nhân theo quy chế sử dụng nhà chung cư theo điểm b, khoản 1, Điều 15 của Quy chế mà chỉ quản lý vận hành chung diện tích trong và ngoài nhà chung cư phân sở hữu chung.

+ Đối với yêu cầu cung cấp các thông tin dữ liệu về các kỹ thuật về an ninh trật tự chung cư: Công ty BD đã thực hiện đúng qui định, cung cấp thông tin dữ liệu cho cơ quan Công an vì việc mất cắp tại căn hộ đã có đơn trình báo tại cơ quan Công an. Việc trích xuất camera không đủ dữ liệu như yêu cầu vì cơ sở hạ tầng do cư dân đầu tư, thiết bị quá thời hạn sử dụng, doanh nghiệp quản lý đã đưa ra cuộc họp cư dân. Ban quản trị đưa ra phương hướng yêu cầu các chủ sở hữu đóng góp thay thế nhưng chưa được các chủ sở hữu căn hộ chấp nhận. Doanh nghiệp chỉ quản lý, không phải lỗi của doanh nghiệp vì đây không phải hệ thống do doanh nghiệp đầu tư. Nguyên đơn cho rằng có thiếu sót việc quản lý thẻ ra vào thang máy: thẻ ra vào thang máy của chủ hộ bị mất nhưng vẫn hoạt động: Ngày 28/6/2013 bà Vũ Thị Hồng NLQ1 chủ sở hữu căn hộ đăng ký thẻ cho 05 người sử dụng trong đó có ông Vũ Mạnh ND. Số thẻ được báo bị mất sau khi báo việc mất cắp xảy ra; số thẻ 21336 do ông ND đăng ký sử dụng ngày 20/8/2013. Theo quy định, khi mất thẻ chủ hộ phải báo cho Ban quản lý biết để vô hiệu hóa thẻ trên, nhưng việc mất thẻ không được báo, ban quản lý không có lỗi trong việc này. Ông ND không chứng minh được có sự việc mất cắp (biên bản do bảo vệ lập ngày 11/3/2015) nên không có thiệt hại. Công ty BD không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1100/2019/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm:

- Buộc Công ty BD gửi thư xin lỗi gia đình nguyên đơn (nguyên đơn và bà Vũ Thị Hồng NLQ1) và dán thông báo tại bảng thông tin chung của chung cư trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có quyết định của Tòa án;

- Buộc Công ty BD cung cấp cho nguyên đơn dữ liệu đầy đủ và chính xác từ camera an ninh đặt trong 03 thang máy của tháp A từ ngày 08 đến 11/03/2015, dữ liệu từ camera an ninh đặt tại hành lang tầng 29 của tháp A từ ngày 05 đến 11/03/2015 và dữ liệu của thẻ từ đi thang máy của các chủ sử dụng căn hộ 29.03A của chung cư S từ ngày 11/03/2014 đến 11/03/2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/9/2019, ông Vũ Mạnh ND có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn là ông Vũ Mạnh ND vẫn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá hết tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản sự việc ngày 11/3/2015 về việc chủ hộ 29.03A báo bị mất cắp; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 13/3/2015 và Văn bản số 1216/CSĐT-CSHS ngày 10/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 trả lời cho Tòa án nhân dân Quận 5 về việc cung cấp tài liệu liên quan tới việc ông ND trình báo việc bị mất trộm tài sản tại căn hộ 29.03A Chung cư S. Bị đơn đã cố tình không giao đầy đủ chứng cứ và trích xuất dữ liệu từ camera an ninh đặt trong 03 thang máy của tháp A từ ngày 08 đến 11/3/2015, dữ liệu từ camera an ninh đặt tại hành lang tầng 29 của tháp A từ ngày 05 đến 11/3/2015 và dữ liệu của thẻ từ đi thang máy của các chủ sử dụng căn hộ 29.03A của chung cư từ ngày 11/3/2014 đến 11/3/2015.

Bị đơn Công ty BD (do bà Nguyễn Thị Phụng C đại diện theo ủy quyền), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản trị Chung cư S và ông Lê Đình NLQ2, đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Vũ Mạnh ND kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông ND và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Công ty BÐ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản trị Chung cư S và ông Lê Đình NLQ2 vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Mạnh ND

[2.1] Ông ND khởi kiện yêu cầu buộc Công ty BÐ gửi thư xin lỗi gia đình nguyên đơn (nguyên đơn và bà Vũ Thị Hồng NLQ1) và dán thông báo tại bảng thông tin chung của chung cư S trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có quyết định của Tòa án vì Công ty BÐ đã không thực hiện đúng các điều khoản của Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư năm 2008 và Hợp đồng cung cấp dịch vụ pháp lý và vận hành Chung cư S có hiệu lực từ ngày 16/4/2013. Khi sự việc mất cắp xảy ra vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 11/3/2015 tại căn hộ 29.03A – Chung cư S, số 126 H1, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là trong thời gian ông Vũ Mạnh ND đang cư trú tại đây nhưng Công ty BÐ không thực hiện ngay việc ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại cho người sử dụng nhà chung cư và không lập tức cử người có năng lực và có trách nhiệm đến trích xuất dữ liệu của hệ thống camera an ninh dẫn đến hậu quả là ghi sai và thiếu nhiều dữ liệu (cung cấp tầng 30A thay vì tầng 29A; khi cung cấp đúng tầng 29A thì lại bị thiếu nhiều dữ liệu – thiếu dữ liệu các ngày 5, 6, 7 và 11/3/2015).

[2.2] Xét thấy, hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành chung cư S ký giữa Ban quản trị S và Công ty BÐ có hiệu lực từ ngày 16/4/2013 và kết thúc hiệu lực vào ngày 30/4/2014. Sau đó, Công ty BÐ và Ban quản trị tiếp tục gia hạn hợp đồng nên tại thời điểm ông ND trình báo vụ mất cắp, Công ty BÐ đang chịu trách nhiệm về quản lý và vận hành chung cư.

[2.3] Theo Biên bản sự việc do Công an Phường 12, Quận 5 lập lúc 17 giờ 30 phút ngày 11/3/2015, với nội dung: 1) Tất cả cửa chính, cửa sổ, cửa phòng ngủ không có dấu hiệu cạy phá. 2) Két sắt không bị cạy phá, chủ hộ vẫn chưa rõ mất những tài sản gì bên trong két sắt. 3) Phòng ngủ, phòng khách tất cả đồ đạc không bị xáo trộn. Công an yêu cầu hỗ trợ lưu lại Video lầu 29A và thang máy từ sáng ngày 08/3/2015 để phục vụ công tác xác minh vụ mất trộm. Căn cứ yêu

cầu của Công an Phường 12, Quận 5, vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 13/3/2015 tại Văn phòng Ban Quản lý gồm Nguyễn Văn Trường - Phó trưởng Công an Phường 12, Quận 5, người nộp đồ vật tài liệu là Lương Văn Quý - tổ trưởng Tổ bảo vệ - là nhân viên của Công ty BD đã lập Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và bàn giao 01 USB chép lại hình ảnh từ camera bảo vệ của khu hành lang tầng 29 khu căn hộ Hùng Vương từ ngày 08/3/2015 đến ngày 11/3/2015.

[2.4] Theo Văn bản số 1216/CSĐT-CSHS ngày 10/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 về việc trả lời xác minh và cung cấp tài liệu theo Công văn số 1795/TATP-TDS ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: “... cơ quan CSĐT/CAQ5 đã ra quyết định không khởi tố vụ án trộm cắp tài sản đối với vụ việc trên... Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 cung cấp dữ liệu camera từ ngày 8-10/3/2015 tại c/c S, Phường 12, Quận 5 và bản ảnh, biên bản ghi nhận hiện trường tại căn hộ 29.03 A.. vào ngày phát hiện 11/3/2016”.

[2.5] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông ND xác nhận Công ty BD và Ban quản trị chung cư đã gửi ngay camera dữ liệu cho ông vào đêm ngày 11/3/2015 nhưng không đúng và không đầy đủ. Sau khi ông trình báo khoảng 20 phút, Công an Phường xuống lập biên bản hiện trường và thu thập dữ liệu từ nhân viên của Công ty. Như vậy, có cơ sở xác định, khi có việc trình báo mất cắp nêu trên, Công ty BD đã phối hợp với Ban quản trị chung cư cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Công an Phường 12, Quận 5 và ông ND. Phía Công an Quận 5 không có phản hồi gì về việc chậm cung cấp thông tin hay cung cấp thông tin không đầy đủ của Công ty BD làm ảnh hưởng đến việc điều tra xác minh vụ án mất trộm theo trình báo của ông ND.

[2.6] Tại khoản 5 Điều 16 của Quy chế quy định về trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp quản lý vận hành nhà chung cư: “Thực hiện ngay việc ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại cho người sử dụng nhà chung cư” và Điều 1.1 của hợp đồng dịch vụ quy định: “... Trong mọi trường hợp khẩn cấp phát sinh, vào bất cứ thời điểm nào, bên B phải lập tức cử người có năng lực và có trách nhiệm đến hiện trường để giải quyết sự cố xảy ra.”

[2.7] Từ phân tích trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty BD đã thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng của mình nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông ND là có cơ sở.

[3] Đối với yêu cầu buộc Công ty BD cung cấp cho nguyên đơn dữ liệu đầy đủ và chính xác từ camera an ninh đặt trong 3 thang máy của tháp A (từ ngày 08 đến 11/3/2015), dữ liệu từ camera an ninh đặt tại hành lang tầng 29 của tháp A (từ ngày 05 đến 11/3/2015) và dữ liệu của thẻ từ đi thang máy của các chủ sử dụng căn hộ 29.03A của chung cư S từ ngày 11/3/2014 đến 11/3/2015. Ông ND

cho rằng tại thời điểm mất cắp tài sản Công ty BD từ chối cung cấp dữ liệu an ninh trên đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 của Quy chế và hợp đồng dịch vụ vì ông có đăng ký sử dụng thẻ ra vào chung cư mang tên Vũ Mạnh ND.

[3.1] Theo Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư của Bộ xây dựng và Quyết định 08/2008/QĐ-BXD ngày 28/5/2008 ban hành kèm Quy chế tại điểm b khoản 1 Điều 21 về Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu trong sử dụng nhà chung cư thì: “ *b/ Yêu cầu người có trách nhiệm cung cấp thông tin, công khai các nội dung liên quan đến quản lý sử dụng nhà chung cư*”, và khoản 1, Điều 22 của Quy chế: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng không phải là chủ sở hữu nhà chung cư: “ *Được sử dụng hợp pháp quyền sở hữu riêng và thực hiện các qui định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 21 qui chế này*”. Như vậy, bà Vũ Thị Hồng NLQ1 chủ sở hữu căn hộ hay ông Vũ Mạnh ND người sử dụng căn hộ đều có quyền yêu cầu người có trách nhiệm cung cấp thông tin.

[3.2] Tại thời điểm ông ND, bà NLQ1 trình báo sự việc mất cắp ngày 11/3/2015, Ban quản trị Chung cư S đang hoạt động theo Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND Quận 5 và Công ty BD đang chịu trách nhiệm về quản lý và vận hành chung cư như đã nêu tại mục [2.2]. Khi bà NLQ1 là chủ sở hữu căn hộ và ông ND là người thực tế đang sử dụng căn hộ có yêu cầu cung cấp dữ liệu camera an ninh, Công ty BD đã phối hợp cùng Ban quản trị chung cư cung cấp cho ông ND, bà NLQ1 theo yêu cầu. Bên cạnh đó, Công ty BD cũng đã cung cấp toàn bộ chứng cứ theo yêu cầu của Cơ quan điều tra vì việc mất cắp tại căn hộ đã có đơn trình báo tại cơ quan Công an. Công ty BD đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ theo Điều 518 và 524 Bộ luật Dân sự 2005.

[3.3] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1506/2016/DS-ST ngày 13/10/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên đơn là bà Vũ Thị Hồng NLQ1 khởi kiện yêu cầu buộc Ban quản trị chung cư S cung cấp dữ liệu từ các camera an ninh đầy đủ và chính xác liên quan đến thời điểm trình báo sự việc mất cắp. Tại trang 5 đã nhận định: “*Xét thấy, tại phiên tòa, các bên xác định nguyên đơn đã có yêu cầu bị đơn cung cấp dữ liệu Camera và bị đơn đã cung cấp ngay vào đêm ngày 11/3/2015 và rạng sáng ngày 12/3/2015 nên không có căn cứ xác định bị đơn không cung cấp thông tin, vi phạm tiết b, khoản 1, điều 21 qui chế vận hành nhà chung cư như nguyên đơn nêu*” và phần Quyết định của bản án đã tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà NLQ1. Bản án dân sự phúc thẩm số 191/2017/DS-PT ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nêu trên



của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3.4] Hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình điều tra vụ án và căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 5 đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 135/QĐ-CAQ5-TTXH ngày 11/8/2015. Ngày 17/12/2018 ông Vũ Mạnh NĐ có đơn khiếu nại gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 135/QĐ-CAQ5-TTXH. Tại Thông báo số 02/TB-CAQ-ĐTTH về kết quả giải quyết đơn khiếu nại của Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 ngày 29/12/2018 cho ông Vũ Mạnh NĐ có nội dung không giải quyết đơn khiếu nại của ông NĐ. Ông NĐ tiếp tục khiếu nại Thông báo số 02/TB-CAQ-ĐTTH, ngày 16/01/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 02/QĐ-VKS có nội dung: Giữ nguyên Thông báo số 02/TB-CAQ-ĐTTH của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 ngày 29/12/2018. Công an Quận 5 đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 135/QĐ-CAQ5-TTXH ngày 11/8/2015.

[3.5] Vì vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông NĐ là có cơ sở.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NĐ là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông NĐ kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của ông NĐ và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Vũ Mạnh NĐ phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Mạnh ND.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 1100/2019/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Vũ Mạnh ND, gồm:

- Buộc Công ty BĐ gửi thư xin lỗi gia đình nguyên đơn (nguyên đơn và bà Vũ Thị Hồng NLQ1) và dán thông báo tại bảng thông tin chung của chung cư trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có quyết định của Tòa án;

- Buộc Công ty BĐ cung cấp cho nguyên đơn dữ liệu đầy đủ và chính xác từ camera an ninh đặt trong 03 thang máy của tháp A từ ngày 08 đến 11/03/2015, dữ liệu từ camera an ninh đặt tại hành lang tầng 29 của tháp A từ ngày 05 đến 11/03/2015 và dữ liệu của thẻ từ đi thang máy của các chủ sử dụng căn hộ 29.03A của chung cư S từ ngày 11/03/2014 đến 11/03/2015.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Vũ Mạnh ND phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0024634 ngày 13/10/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Tô Ngọc**

**Nguyễn Văn Minh**

**Phan Nhựt Bình**